

Số: **900/2021/QĐST-HNGĐ**

Biên Hòa, ngày 21 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số **672/2021/TLST-HNGĐ** ngày 05 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: **Bà Huỳnh Kim N**, sinh năm 1972.

HKTT: 12/125, Khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Bị đơn: **Ông Nguyễn Thành C**, sinh năm 1970.

HKTT: 213, Phước Thới, xã P, huyện Đ, tỉnh B.

Địa chỉ tạm trú: 213, đường T, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Huỳnh Kim N và ông Nguyễn Thành C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Kim N và ông Nguyễn Thành C thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh N1, sinh ngày 11/4/2000 và Nguyễn Thành T, sinh ngày 19/6/2005. Giao cháu Nguyễn Thành T cho bà Huỳnh Kim N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời ông Nguyễn Thành C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng cháu Nguyễn Huỳnh N1 đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không đặt ra xem xét.

Ông Nguyễn Thành C được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Huỳnh Kim N tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0000572 ngày 24/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Hoàn trả bà N số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí còn dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (1);
- Các đương sự (2)
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

THẨM PHÁN

Trương Thị Diệp